

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn + Ông Nguyễn Quốc Trung;

*Thư ký phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2018/DSST-HNGĐ ngày
13 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày
27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1989 (Có mặt);

Bị đơn: Anh **Phạm Huy Q**, sinh năm 1985 (Xin xử vắng mặt);

Các đương sự cùng trú tại: Số 23, Bình Than 1, khu 5, phường P, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Trần Thị
T trình bày: Chị và anh Phạm Huy Q có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết
hôn ngày 28/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh
Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng bố mẹ chồng tại phường C
được 02 năm thì cả gia đình chuyển về phường P, thành phố Bắc Ninh. Cuộc

sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 06 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, hai vợ chồng chưa có con chung nên thường xuyên xảy ra va chạm. Chị và anh Q đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Tháng 01/2018, chị và anh Q sống ly thân, chị chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn An Trụ, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Ninh còn anh Q vẫn ở Bắc Ninh. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Hai vợ chồng chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Q có đơn xin vắng mặt tại tất cả các buổi hoà giải, công khai chứng cứ và phiên tòa, song tại bản tự khai gửi Tòa án, anh xác nhận lời trình bày của chị T về tình trạng hôn nhân. Theo quan điểm của anh, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng trong thời gian dài, hai vợ chồng đã quyết định sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Nay chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của anh chị, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Phạm Huy Q.
- Về con chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

– Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T kết hôn với anh Phạm Huy Q ngày 28/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trước khi kết hôn, chị T, anh Q đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau nhiều năm chung sống, do hai vợ chồng không có con nên nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị T và anh Q sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, chị T giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Q. Anh Q xin xét xử vắng mặt song trong lời khai anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn chị T, do vậy cần xử cho chị T được ly hôn anh Q.

Về con chung: Hai vợ chồng chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không có và chị T, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 228, 235, 264 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Phạm Huy Q.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí dân sự: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000704 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương